TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS - ST
Ngày 31 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Công Tâm.
2. Ông Đoàn Minh Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Hữu N - Sinh năm: 1983.

Nơi sinh: tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp T H N, xã T P T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 6/12;Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Võ Văn C và bà Mai Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2015.

Bị bắt tạm giữ ngày 27 tháng 4 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

**** Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1955; nơi cư trú: ấp H 2, xã V H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1980; nơi cư trú: ấp H 2, xã V H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Khánh D - Sinh năm: 2005; nơi cư trú: ấp H 2, xã V H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho anh D: Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1980 và bà Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1983; cùng nơi cư trú: ấp H 2, xã V H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

3. Bà Võ Thị Bé H - Sinh năm: 1971; nơi cư trú: ấp V H 1, xã V T, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

**** Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1942; nơi cư trú: ấp H 1, xã V H, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2019, anh Nguyễn Văn C mua 01 chiếc nhẫn vàng 18K, đính hột màu đen, trọng lượng 1,88 chỉ đưa cho con ruột là Nguyễn Khánh D sử dụng.

Sau đó, D đưa chiếc nhẫn trên cho ông nội là ông Nguyễn Văn M giữ hộ. Sáng ngày 08/12/2019, ông M cùng với ông Nguyễn Văn T (T Cóc) và Võ Hữu N uống rượu tại nhà của ông T. Sau khi uống rượu, ông M đi về trước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 53V7 - xxxx đi đến nhà ông M để ăn cơm do N thường sinh hoạt tại đây.

Sau khi ăn cơm xong, N thấy ông M nằm ngủ trên võng ở bên hông nhà, trên tay có đeo 01 chiếc nhẫn vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc nhẫn trên. Để thực hiện, N đi lại chỗ ông M nằm, dùng tay tháo chiếc nhẫn bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi khỏi hiện trường. Đến ngày 11/12/2019, N đem chiếc nhẫn trên bán cho Võ Thị Bé H (là chủ tiệm vàng H T) tại ấp V H 1, xã V T, huyện Chợ Lách được 4.900.000đồng, số tiền này N trả nợ và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 132/BKL - HĐĐG ngày 23/12/2019 của Hội đồng định giá huyện Chợ Lách kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 18K, loại nhẫn nam, đính hột màu đen, trọng lượng 1,88 chỉ trị giá 4.900.000đồng.

Tại Cáo trạng số: 30/CT - VKS ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định truy tố bị cáo Võ Hữu N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Hữu N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Đối với bà Võ Thị Bé H có hành vi mua chiếc nhẫn nhưng không biết tài sản trên do N phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo và bị hại thống nhất số tiền bồi thường là 4.900.000đồng. Do vậy, cần buộc bị cáo bồi thường số tiền này cho bị hại là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đang tạm giữ 01 xe mô tô hai bánh, biển số 53V7-xxxx, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu nâu, số khung: NJ100200161849, số máy: LC150FMG-02218849, đã qua sử dụng để xác minh làm rõ chủ sở hữu. Sau khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với nhẫn vàng mà bị cáo trộm: Sau khi bà Võ Thị Bé H mua từ bị cáo đã mấu chung với vàng thu mua trong ngày nên không thu giữ được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định này. Do vậy, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phía người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của những người này không mâu thuẫn gì với hành vi của bị cáo, liên quan đến bồi thường thiệt hại

phía bị hại và bị cáo đã thống nhất thiệt hại nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293 BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán tiêu xài cá nhân nên khoảng 14 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2019, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn M 01 chiếc nhẫn vàng 18K, loại nhẫn nam, đính hột màu đen, trọng lượng 1,88 chỉ trị giá 4.900.000đồng.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là trên 2.000.000đồng và dưới 50.000.000đồng. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về tài sản của người khác. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong bộ luật hình sự. Hành vi này không những gây mất an ninh, tật tự mà còn tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo gây án. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng không lao động tạo ra tài sản mà lại trộm cắp tài sản của người khác, từ đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không cao.

Trong lượng hình, hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, thiệt hại mà bị cáo gây ra là không lớn. Bị cáo có cha ruột là ông Võ Văn C được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, hội đồng xét xử sẽ có cân nhắc đối với hình phạt của bị cáo trong lượng hình.

Tuy bị cáo có nơi cư trú, khai có việc làm nhưng xét tính chất phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên HĐXX cần cách ly bị cáo ra khởi xã hội một thời gian để cải tạo. giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện

Đối với việc bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2013/HSST ngày 19/3/2013 về tội "*Cố ý gây thương tích*", ngày 26/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Qua các minh bị cáo chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự, nhưng đến thời điểm phạm tội thì đã hết thời hiệu thi hành bản án, do đó bị cáo được xem là không có tiền án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hữu N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hữu N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27/4/2020).

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn M số tiền 4.900.000đồng (bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thì hành án mà người có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách tạm giữ 01 xe mô tô hai bánh, biển số 53V7-xxxx, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu nâu, số khung: NJ100200161849, số máy: LC150FMG-02218849, đã qua sử dụng để xác minh làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu và xử lý theo quy định.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

- Án phí HSST: buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng).
- Án phí DSST có giá ngạch: buộc bị cáo phải nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng).

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Chí Đức